

NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM THÔNG QUA ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

MAO THỊ THU HIỀN*

Ngày nhận bài: 08/05/2017; ngày sửa chữa: 10/05/2017; ngày duyệt đăng: 11/05/2017.

Abstract: Theory of teaching at higher education shows that cognition of universities students tends to study and self-study. However, self-study ability of Vietnamese students does not come up to requirements of curriculum and studying. This situation is rooted from various causes, including inappropriate methods of testing and assessing learning outcome. In the article, author proposes innovations in testing and assessing learning results of learners with aim to improve self-study ability for students.

Keywords: Self-study ability, pedagogical students, test and assessment.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại mà khoa học kĩ thuật phát triển nhanh chóng như hiện nay, chương trình học tập tại các cơ sở đào tạo dù tốt đến mấy cũng không thể đáp ứng hết nhu cầu của người học cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội. Nhận thức được vấn đề này, để định hướng cho công tác đào tạo tại các trường cao đẳng, đại học (CĐ, ĐH), Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII đã nhấn mạnh: “Đổi mới phương pháp GD-ĐT, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy học, đảm bảo điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên (SV), nhất là SV CĐ, ĐH”.

Trong **Luật Giáo dục** cũng nêu rõ: “Phương pháp đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kĩ năng thực hành, tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng” (Điều 40) [1]. Bản chất của việc học tập của SV là quá trình nhận thức có tính chất nghiên cứu. Điều này có nghĩa, về cơ bản, SV phải tự mình chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kĩ năng, bồi dưỡng thái độ đúng đắn trong suốt quá trình học tập tại trường. Để thực hiện hiệu quả những điều đó, cần có những giải pháp phù hợp để nâng cao năng lực tự học cho SV.

2. Nội dung

2.1. Một số nét về năng lực tự học của sinh viên sư phạm (SVSP)

Thuật ngữ “tự học” (self-study) và các phương pháp dạy tự học đã được các nhà nghiên cứu giáo

dục quan tâm từ thập niên 20 của thế kỉ trước. Mặc dù có nhiều cách tiếp cận khác nhau, song có thể hiểu “*Tự học là khả năng thực hiện thành thục và có kết quả các thao tác, hành động tự học trên cơ sở vận dụng những thức tích lũy được về hoạt động (HĐ) và kĩ năng tự học*”. Các kĩ năng tự học có thể gồm: Kĩ năng lập kế hoạch tự học, kĩ năng tìm kiếm, xử lí thông tin, kĩ năng lưu trữ thông tin, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, kĩ năng ôn tập, kĩ năng tự kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG).

Trong vấn đề giáo dục nói chung, việc học nói riêng thì tự học có một vai trò hết sức quan trọng, giúp người học hiểu sâu, mở rộng, củng cố và ghi nhớ bài học một cách vững chắc nhờ vào khả năng tự phân tích, tổng hợp tài liệu, từ đó có khả năng vận dụng các tri thức đã học vào việc giải quyết những nhiệm vụ học tập mới. Đồng thời, tự học giúp người học hình thành được tính tích cực, độc lập tự giác trong học tập cũng như nền nếp làm việc khoa học. Từ đó quyết định sự phát triển các phẩm chất nhân cách, quyết định chất lượng học tập của SV.

Tham khảo thông tin điều tra về tự học tại một số trường CĐ, ĐH và qua kết quả khảo sát tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây năm 2016, chúng tôi nhận thấy năng lực tự học của phần lớn SV hiện nay rất yếu. Mặc dù hầu hết SV nhận thức được rằng HĐ tự học, tự nghiên cứu là một yêu cầu bắt buộc trong quy chế đào tạo tín chỉ nhưng có đến 68% số SV chỉ dành từ 1-5 giờ cho HĐ chuẩn bị đến lớp, nghĩa là không tới 1 giờ chuẩn bị cho mỗi ngày học tập. Một số SV chỉ “học khi cảm thấy thích”, phần lớn không xây

* Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

dựng kế hoạch học tập cụ thể dựa trên việc đặt ra mục tiêu học tập trước mắt và lâu dài. HĐ tìm kiếm thông tin trước và sau khi dự học chỉ được khoảng 20% số SV thực hiện thường xuyên. HĐ xử lí thông tin học tập thường diễn ra dưới dạng làm bài tập vận dụng còn các HĐ so sánh, tóm tắt, hệ thống hóa hay khái quát hóa thông tin bài giảng chỉ được 35% số SV thực hiện từ mức “Thỉnh thoảng” đến mức “Thường xuyên”. HĐ lưu trữ thông tin ở SV cũng không được thực hiện hiệu quả. Khoảng 70% số SV thường cố gắng “ghi chép nguyên văn toàn bộ bài giảng” thay vì ghi lại thông tin bằng các sơ đồ, bảng biểu, trích dẫn tài liệu. Điều này là hệ quả của thói quen không chuẩn bị bài học trước khi đến lớp. Đáng lo ngại hơn, khoảng 8% số SV rất ít khi hoặc không ghi bài. HĐ tự ôn tập, tự kiểm tra cũng không được phần lớn SV thực hiện, chỉ có khoảng 20% số SV ôn lại bài ngay sau mỗi bài học ở mức “Thường xuyên”, đặc biệt có khoảng 7% số SV không thực hiện HĐ ôn tập cả khi học lẫn sắp kiểm tra. Thông tin này hoàn toàn phù hợp với phong cách học “nước đến chân mới nhảy” của đa số SV hiện nay. Một số HĐ tự kiểm tra, tự đánh giá mà SV ưu tiên là “So sánh câu trả lời của mình cho các câu hỏi và bài tập được đề nghị với câu trả lời của bạn bè, thầy cô”, “Xem lại câu trả lời cho các câu hỏi và bài tập của mình nhiều lần trước khi nộp bài kiểm tra”, “So sánh kết quả học tập của bản thân với bạn bè”. Tuy vậy, đa số SV rất ít hoặc không thực hiện việc “Tìm kiếm và giải quyết các câu hỏi và bài tập thêm cùng chủ đề với bài học”, “Tự đặt ra câu hỏi và bài tập cùng chủ đề với bài học” hay “So sánh kết quả học tập của mình với mục tiêu đã đề ra”. Bên cạnh đó, SV cũng ít khi tìm kiếm phản hồi về việc học tập của bản thân từ những người có năng lực đánh giá, chẳng hạn là giảng viên (GV) hay cố vấn học tập.

Kết quả khảo sát trên phần nào phản ánh thực trạng năng lực tự học, tự nghiên cứu đáng báo động của SV hiện nay. Các nguyên nhân cơ bản được đề cập đến bao gồm cả nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan như ý thức tự học tập của SV chưa cao; chương trình học tập dàn trải, nặng về lí thuyết, ít tính thực tiễn, tính ứng dụng; phương pháp dạy của GV chưa nhằm hình thành, bồi dưỡng năng lực tự học cho SV. Đặc biệt, phần lớn GV và SV cho rằng cách thức KT, ĐG hiện hành tại bậc CĐ, ĐH chưa tác động tích cực tới ý thức tự học của SV cũng như chưa khuyến khích SV thực hiện các HĐ tự học.

2.2. Một số nét về công tác KT, ĐG kết quả học tập của SVSP

KT, ĐG là khâu quan trọng của quá trình đào tạo, kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá và phân loại học sinh. Như vậy, kiểm tra để cung cấp những cứ liệu quan trọng cho việc đánh giá, phân loại học sinh. Việc đánh giá chất lượng học tập của SV các trường đại học sư phạm không chỉ là cơ sở để phân loại SV mà nó còn có vai trò quan trọng trong việc xác định chất lượng đào tạo.

Ngày nay, SV không thể chỉ đơn thuần dựa vào kiến thức học được trong trường đại học mà phải có khả năng tự học, tự nghiên cứu. Việc đánh giá có thể thông qua các đề kiểm tra. Phải tăng cường ra các dạng đề kiểm tra về tư duy, tính độc lập, sáng tạo, chủ động. Việc đánh giá kết quả học tập của SV phải thực sự trở thành một bộ phận - “một khâu” của quá trình giáo dục. Thực hiện tốt các quy định của Bộ GD-ĐT về thi cử, từ các khâu ra đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, bên cạnh đó cần tổ chức, phối hợp các hình thức đánh giá khác nhau. Trong các kì kiểm tra, thi, nên sử dụng các thông số như một cứ liệu đánh giá kết quả học tập nghiên cứu của SV, đồng thời cung cấp thông số cho sự điều chỉnh về nội dung, chương trình đào tạo.

Việc kiểm tra không chỉ là phương tiện để xếp loại trình độ SV mà quan trọng hơn, nó có chức năng thúc đẩy quá trình dạy và học. Nhiều SV có ý kiến rằng, các bài kiểm tra lấy điểm để xét kết quả học tập không nhiều dẫn đến SV không có ý thức học tập thường xuyên. Thêm vào đó, hình thức thi, kiểm tra thường là thi viết, đề thi thường gồm những câu hỏi mang tính chất học thuộc và tình trạng gian lận vẫn xảy ra đã làm giảm ý thức học tập nói chung và tự học nói riêng của họ. Cùng quan điểm về nội dung đề thi, đề kiểm tra, phần lớn GV đánh giá các câu hỏi còn trùng lặp, thiếu sáng tạo, thậm chí chỉ yêu cầu tái hiện kiến thức lí thuyết. Điều này dẫn đến hệ quả là một số SV không học hoặc học “tủ” lại vẫn được điểm cao, gây bất công với những SV có năng lực học, tự học. Ngoài ra, một số GV cũng tự nhận rằng bản thân chưa thực hiện đúng yêu cầu về việc phản hồi tình trạng học tập cho SV sau các bài kiểm tra.

2.3. Một số đổi mới trong KT, ĐG nhằm nâng cao năng lực tự học cho SV. Qua tìm hiểu về nguyên nhân căn bản của tình trạng năng lực tự học chưa

cao của SV hiện nay cùng lí luận chung về KT, ĐG chúng tôi đề xuất một số ý kiến trong việc đổi mới đánh giá kết quả học tập, nhằm nâng cao năng lực tự học cho SV:

2.3.1. GV cần tăng cường kiểm tra HĐ tự học của SV trong quá trình dạy học. Chính bởi mục tiêu hình thành cho SV sự tự chủ trong học tập, ở bậc CĐ, ĐH, GV thường không theo sát để kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc việc học của họ như ở phổ thông. Tuy nhiên, điều này lại khiến số đông SV, khi chưa tích lũy được tri thức về HĐ và kĩ năng tự học, trở nên mất định hướng học tập. GV nên duy trì hai lần đánh giá (đánh giá trước và đánh giá sau) trong mỗi buổi học, kết quả đánh giá lưu lại để tổng hợp, đánh giá học phần. Thực tế, lí do chính của việc SV đến lớp mà không chuẩn bị bài chính là vì họ không thấy được sự khác nhau giữa có chuẩn bị bài và không chuẩn bị bài. Một số kĩ thuật để tiến hành kiểm tra sự chuẩn bị bài học tại lớp sẽ được minh họa cụ thể ở phần sau. Đối với những nhiệm vụ học tập cần hoàn thành trong thời gian dài, thay vì chỉ đánh giá sản phẩm cuối cùng của SV, GV có thể kiểm tra tiến độ thực hiện công việc của họ. Các bài kiểm tra cá nhân mỗi tuần, bài tập nhóm mỗi tháng, kiểm tra giữa học kì hoặc bài tập lớn khi được thực hiện đều đặn sẽ hình thành cho SV ý thức tự học nghiêm túc, thúc đẩy HĐ tự học một cách thường xuyên, liên tục để đạt kết quả cao trong học tập.

Bên cạnh đó, vai trò quan trọng của việc kiểm tra không phải là xếp loại trình độ SV mà các bài kiểm tra là phương tiện giáo dục. Sự phản hồi tích cực, đúng thời gian của GV sau khi kiểm tra không những giúp SV nhận ra những khó khăn của bản thân mà còn dần hình thành, bồi dưỡng năng lực tự kiểm tra, tự đánh giá của họ. Chẳng hạn, khi đánh giá SV qua bài kiểm tra, GV thay vì chỉ đơn thuần phê “đúng” hay “sai” vào bài thì nên ghi nhận xét rõ ràng, trong đó bao gồm sự khẳng định về những gì SV đã làm được, những gì cần bổ sung, sửa chữa để SV thấy được tình trạng học tập của mình cũng như nhận thức được những phương diện cơ bản trong đánh giá. Đối với những bài luận, GV có thể khuyến khích SV nộp bản thảo để GV cho nhận xét trước khi nộp bản chính để chấm điểm. Lí do chính của thủ thuật này là bởi khi đã nhận điểm rồi thì SV ít khi quan tâm đến nhận xét của GV nữa! Khi SV nộp bản thảo, GV có thể yêu cầu họ viết 2-3 câu hỏi cho GV nhằm cải thiện chất lượng

bài luận của chính họ. Điều này giúp SV dần hình thành khả năng tự đánh giá chính mình.

2.3.2. Cần đổi mới nội dung câu hỏi trong quá trình kiểm tra. Rõ ràng là, nếu GV chỉ nêu ra các nhiệm vụ tự học cho SV nhưng không kiểm tra thì HĐ học tập này chỉ mang tính hình thức. Do đó trước tiên, GV cần bổ sung nội dung tự học vào nội dung kiểm tra với tỉ lệ thích hợp. Ví dụ, để tiến hành HĐ đánh giá trước buổi học, GV có thể sử dụng những câu hỏi như “Như yêu cầu trong nhiệm vụ chuẩn bị ngày hôm nay, em hãy...”, “Em nghĩ thế nào về cách viết của tác giả trong dòng thứ 5-10 trang 120 của tài liệu [1]?” hoặc là “Em hãy tóm tắt nội dung bài học trước trong khoảng 5 câu”. Tương tự, với những bài kiểm tra định kì, nội dung tự học có thể chiếm từ 15-20% tổng số câu hỏi. Việc thường xuyên kiểm tra nhiệm vụ tự học sẽ nâng cao ý thức học tập nói chung của SV, rèn luyện kĩ năng ôn tập cũng như giúp họ nhận thức được bản chất của HĐ học tập của SV tại các trường CĐ, ĐH.

Mặt khác, để thi, để kiểm tra nên hạn chế sử dụng các câu hỏi yêu cầu tái hiện lí thuyết thuần túy, tăng cường các câu hỏi gắn liền lí luận và thực tiễn, những yêu cầu đòi hỏi tư duy sáng tạo vì điều đó sẽ góp phần thúc đẩy các HĐ tìm kiếm, xử lí và phát triển thông tin của SV trong quá trình học tập, từ đó nâng cao năng lực tự học của họ. Chẳng hạn, đối với môn thuộc lĩnh vực Toán học, GV có thể hạn chế đề ra những bài tập trừu tượng được giải bằng thuật toán, thay vào đó là những bài tập có yêu cầu giải bằng nhiều cách. Các bài tập thực hành mang tính mô phỏng thực hiện trên máy tính với những môn học Công nghệ, bài tập thực hiện trong phòng thí nghiệm đối với những môn Khoa học tự nhiên hoặc những đề tài, các dự án được trình bày trước ban giám khảo đối với những môn học Nghệ thuật là những ví dụ cụ thể về câu hỏi trong khâu kiểm tra theo định hướng này.

2.3.3. GV cần sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá. Hình thức đánh giá phổ biến hiện nay tại các trường CĐ, ĐH là sự kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Nghĩa là, kết quả học tập của SV đánh giá theo thang điểm 10 với các điểm bộ phận như điểm chuyên cần (trọng số 10%), điểm kiểm tra giữa kì (trọng số 30%) và điểm thi cuối kì (trọng số 60%). Trong đó, biểu hiện tích cực trong HĐ học tập của SV là một tiêu chí khi GV cho điểm chuyên cần. Để định lượng chính xác những *biểu hiện tích cực* này, GV có thể áp dụng các phương pháp đánh giá

ngẫu nhiên như quan sát, thảo luận, thực hành kỹ năng hay yêu cầu thực hiện bài kiểm tra trong vài phút. Các bài kiểm tra ngắn này không chấm điểm mà chỉ có ý nghĩa đánh giá việc học của SV. Ở phần trước, chúng ta đã xây dựng một số ví dụ về câu hỏi khi thực hiện đánh giá trước buổi học. Đối với HĐ đánh giá sau, GV có thể dùng những câu hỏi dạng “Hãy liệt kê những thuật ngữ quan trọng được dùng chủ đề ... của bài học hôm nay”, “Hãy viết hai câu hỏi về bài học hôm nay cho bạn ngồi cạnh em” hoặc là “Điều gì trở nên rõ ràng hơn từ khi em đọc bài học ở nhà cho đến khi học xong buổi học hôm nay?”. Thông thường, những câu hỏi dạng này được SV trả lời trong khoảng nửa trang giấy, chúng không những cung cấp thông tin phản hồi về buổi học, về mức độ tập trung của SV cho GV mà còn giúp SV hình thành ý thức tự đánh giá bản thân, giúp họ xác định được yêu cầu, nội dung, hình thức cho các HĐ học tập ngoài lớp học sau khi dự học.

Theo thông tin đã nêu ở trên, điểm chuyên cần có trọng số khá nhỏ, vì thế ảnh hưởng của nó tới kết quả tổng kết học phần là không nhiều. Do đó, hình thức đánh giá hiện nay có bản chất nghiêng về đánh giá tổng kết hơn là đánh giá quá trình và điều này có tác động tới ý thức tự học của SV. Vì vậy, ngoài phương án thay đổi trọng số của ba loại điểm trên đây, GV có thể đổi mới hình thức các bài kiểm tra định kì. Đối với kiểm tra giữa kì, GV có thể tăng số lần kiểm tra trong quá trình dạy học, phối hợp các phương pháp thi viết, vấn đáp, thực hành và tăng cường kết hợp giữa đánh giá của GV và đánh giá của SV. Ví dụ, với nhiệm vụ học tập theo nhóm, sau khi nhận báo cáo, GV có thể yêu cầu mỗi SV trong nhóm nộp một tờ giấy trên đó ghi danh sách các thành viên trong nhóm cùng với điểm đánh giá đóng góp của mỗi thành viên ấy theo thang điểm 100. Theo trải nghiệm cá nhân, đa số các nhóm đều chia điểm cho các thành viên một cách công bằng, nghĩa là bạn nào đóng góp ít thì sẽ nhận ít điểm. Thủ thuật này góp phần nâng cao ý thức tự giác trong tự học của SV đồng thời bồi dưỡng kỹ năng tự kiểm tra, tự đánh giá của họ.

Hình thức thi học phần tại các trường CĐ, ĐH hiện nay vẫn thường là thi viết. Những bài KT, ĐG kiểu này chủ yếu đòi hỏi SV miêu tả lại những sự kiện riêng rẽ, hiếm khi yêu cầu SV vận dụng những kiến thức đã học vào một tình huống thực trong cuộc sống. Để hạn chế nhược điểm này, GV có thể kết hợp phương pháp đánh giá truyền thống với phương

pháp *đánh giá thực*, nghĩa là yêu cầu SV thực hiện những nhiệm vụ đòi hỏi phải vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức, kỹ năng thiết yếu của môn học. Chẳng hạn, yêu cầu SV ngành sư phạm Toán thực hiện đề tài “Khám phá khái niệm dãy số và giới hạn dãy số trong cuốn sách Calculus early transcendental của James Stewart” hay yêu cầu thực hiện bài tiểu luận “Đánh giá mức độ ô nhiễm nguồn nước nơi em ở” đối với SV ngành Hóa. Khi đó, họ phải kiến tạo một sản phẩm chứ không phải chọn hay viết ra một câu trả lời đúng. Cách làm này khiến SV phải rèn giũa một cách toàn diện những kỹ năng tự học như lập kế hoạch, tìm kiếm, xử lý, lưu trữ thông tin và vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế.

3. Kết luận

Khi xã hội ngày càng phát triển, yêu cầu về trình độ đối với mỗi cá nhân ngày càng cao. Để nắm bắt toàn diện những kiến thức chuyên môn ở bậc đại học, mỗi SV phải có nỗ lực trong HĐ học tập, đặc biệt là HĐ tự học, tự nghiên cứu. Tuy vậy, phần đông SV ở các trường CĐ, ĐH vẫn thụ động trong HĐ lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng của mình. Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng việc đổi mới một số phương diện của HĐ KT, ĐG kết quả học tập của sẽ góp phần nâng cao nhận thức của SV về tự học, hình thành và bồi dưỡng cho SV ý thức tự giác, thái độ tích cực trong học tập và đặc biệt là giúp họ hiểu biết và rèn luyện các kỹ năng tự học. Điều đó không chỉ giúp bản thân SV học tập chủ động, hiệu quả mà còn rèn luyện ý chí, bồi dưỡng phong cách lao động khoa học, độc lập, sáng tạo nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về người lao động của xã hội ngày nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội - Luật số 38/2005/QH11. *Luật Giáo dục*. NXB Lao động.
- [2] Cần Thị Thanh Hương - Vương Thị Phương Thảo. *Đổi mới phương thức tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở Đại học Quốc gia Hà Nội*. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Lý Minh Tiên - Đoàn Văn Điều - Trần Thị Thu Mai - Võ Văn Mai - Đỗ Hạnh Nga (2004). *Kiểm tra và đánh giá thành quả học tập của học sinh bằng trắc nghiệm khách quan*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Đức Chính (1995). *Đánh giá thực kết quả học tập trong giáo dục đại học và đào tạo nguồn nhân lực*. Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thanh Sơn (2015). *Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra*. Trường Đại học Yersin Đà Lạt.